

Lời Tựa 5: Biển Cả Dung Nạp Trăm Sông, Khiêm Hạ, Tự Tu Dưỡng Phần 3 - Lão Pháp Sư Tịnh Không Mà Tôi Biết

(Thích Thắng Diệu)

7. Kiên trì với nguyên tắc

Khi giảng kinh, lão pháp sư từng kể rằng trước khi xuất gia, đồng nghiệp gọi ngài là “lão ngoan cố”. Từ đó có thể thấy, lão pháp sư là người rất kiên trì với nguyên tắc.

Lão pháp sư cả đời kiên trì với nguyên tắc “không quản người, không quản tiền, không quản việc”. Cho dù năm đó thư viện Hoa Tạng vận hành vô cùng khó khăn, ngài thà để thư viện ngừng hoạt động, chứ không thay đổi nguyên tắc. Lão pháp sư kiên trì với nguyên tắc ba không, không phải để mưu cầu sự an nhàn cho bản thân, mà là vì muốn chuyên tâm vào việc giảng kinh dạy học. Chính nhờ kiên trì với nguyên tắc của mình, nên cả đời này lão pháp sư có thể theo ý nguyện của bản thân, đi trên con đường đã định.

Trong việc hoằng dương văn hóa truyền thống, lão pháp sư luôn kiên trì tuân theo nguyên tắc mà cổ thánh tiên hiền đã dạy. Ví dụ như: lấy việc hiếu thân tôn sư làm gốc rễ của đức hạnh; thâm nhập một môn, huân tu lâu dài; đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu. Lão pháp sư vững tin rằng việc thực hiện văn hóa truyền thống chắc chắn sẽ mang lại sự hài hòa cho xã hội.

Trong việc thúc đẩy thế giới hòa bình, lão pháp sư luôn kiên trì nguyên tắc, bắt đầu từ sự hòa hợp giữa các tôn giáo. Ngài tin chắc rằng nhất định phải thúc đẩy sự đoàn kết tôn giáo, đưa tôn giáo quay về với sứ mệnh giáo dục, và các tôn giáo học hỏi lẫn nhau.

Lão pháp sư kiên trì với nguyên tắc, nhưng không cố chấp bảo thủ. Chỉ cần không ảnh hưởng đến vấn đề nguyên tắc cơ bản, thì đều có thể tùy người, tùy việc, tùy thời điểm, tùy nơi chốn mà thích ứng, biến chuyển linh hoạt, tùy thuận theo duyên.

Kiên trì với nguyên tắc song lại khéo léo linh hoạt ứng biến, đó là một trong những yếu tố then chốt dẫn đến sự nghiệp thành công của lão pháp sư.

8. Nhẫn nhục gánh vác trọng trách

Tinh thần nhẫn nhục của lão pháp sư thật đáng kính phục. Ngài kiên trì nguyên tắc “không quản người, không quản tiền, không quản việc”. Tuy rằng việc này giúp bản thân ngài có thêm thời gian và tinh thần để chuyên tâm giảng kinh, nhưng cũng vì thế mà ngài từ bỏ quyền quản lý điều hành, kết quả là việc lớn việc nhỏ đều phải nghe theo sự sắp xếp của cư sĩ hộ pháp. Tuy các cư sĩ hộ pháp tôn kính lão pháp sư như người thầy dẫn đường, gặp chuyện quan trọng sẽ xin ý kiến của ngài để làm cơ sở xử lý vấn đề. Nhưng đôi khi ý kiến của đôi bên bất đồng mà các cư sĩ hộ pháp lại kiên trì giữ ý kiến riêng, thì lão pháp sư liền buông xuống ý kiến cá nhân, chấp nhận ý kiến của đối phương. Trong cuộc sống và xử lý công việc, những tình huống tương tự buộc phải nhẫn nhục cầu toàn như thế, thỉnh thoảng vẫn xảy ra.

Về chuyện nhẫn nhục, tôi từng nghe một pháp sư thuộc thế hệ chữ “Ngộ” kể lại một chuyện. Năm xưa có một lần, lão pháp sư đang giảng kinh trên bục, thì phía sau chỗ ngồi của thính chúng, quán trưởng Hàn Anh và một vị ni sư - đệ tử của lão pháp sư, xảy ra tranh cãi. Lúc đó quán trưởng Hàn yêu cầu lão pháp sư xuống bục để phân xử. Ngài liền tạm ngừng giảng kinh. Sau khi xuống bục, lão pháp sư đánh lễ với quán trưởng Hàn, ngài nói: “Xin lỗi, tôi đã không dạy tốt đệ tử!” Vị ni sư kia đã sững sờ ngay tại chỗ. Mà trên thực tế, lão pháp sư vốn không muốn thu nhận đệ tử xuất gia; tất cả những đệ tử xuất gia đều do quán trưởng Hàn thấy ưng ý, và yêu cầu lão pháp sư xuống tóc cho họ. Đã thu nhận đệ tử xuất gia, nhưng trong nhiều trường hợp lại không thể làm chủ cho họ, đây là điều mà người làm sư phụ cảm thấy rất bất lực, song vẫn phải nhẫn nhục.

Về sau, quán trưởng Hàn vãng sanh. Lão pháp sư rất biết ơn 30 năm hộ trì của quán trưởng Hàn. Trong phòng thu hình giảng kinh, ngài treo ảnh quán trưởng Hàn, giáo sư Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia và lão cư sĩ Lý Bình Nam cùng với nhau. Mỗi lần giảng kinh ngài đều như đang báo cáo với họ, trước khi lên bục và sau khi xuống bục ngài đều cúi chào họ.

Ngày quán trưởng Hàn vãng sanh và ngày đại sư Chương Gia thị tịch chỉ cách nhau một ngày. Vì thế, mỗi năm lão pháp sư đều tổ chức “Pháp hội tưởng niệm tiên sư trưởng và thiện hộ pháp”, cử hành tam thời hệ niệm trong hai ngày,

để tưởng nhớ đại sư Chương Gia và quán trưởng Hàn. Ngày 4 tháng 3 năm 2017 là kỷ niệm 60 năm ngày đại sư Chương Gia thị tịch, và ngày 5 tháng 3 là kỷ niệm 20 năm ngày quán trưởng Hàn vãng sanh.

Trong buổi nói chuyện tại “Pháp hội tưởng niệm tiên sư trưởng và thiện hộ pháp” được tổ chức tại học viện Tịnh tông Úc Châu, lão pháp sư đã giảng một đoạn toàn lời ý nghĩa sâu sắc, qua đó có thể thấy được công phu nhẫn nhục của ngài đã đạt đến mức thâm sâu nhường nào! Ngài nhắc đến quán trưởng Hàn, nói rằng: “Bà rất giỏi, pháp thể gian và Phật pháp đều có nền tảng. Bà chăm sóc tôi 30 năm, cho đến tận lúc bà lâm chung. Nếu không có sự hộ trì ấy, thì như lời thầy Lý đã nói: tôi chẳng còn đường nào để đi. Tôi học được bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và bát-nhã từ thầy, nhưng tôi lại thực hành những điều đó tại đạo tràng của quán trưởng Hàn. Nếu không có 30 năm này thì phiền não tập khí làm sao có thể đoạn trừ được? Không dễ dàng đâu! Các bạn không như tôi, bạn không gặp nhiều sự thử thách như tôi đã trải qua với quán trưởng Hàn. Nói thật lòng, nếu bạn không đủ lòng nhẫn nại để chịu đựng 30 năm thử thách như thế thì bạn làm sao có được thành tựu? Bạn không thể thành tựu. Ba mươi năm rèn luyện đó đã giúp tôi tìm được cánh cửa và khế nhập vào sự tu trì Phật pháp.” Tu học Phật pháp muốn có thành tựu, cần rất nhiều điều kiện, bao gồm nội nhân và ngoại duyên; trong đó, nhẫn nhục là yếu tố then chốt quyết định việc có thể thành tựu hay không.

Có một khoảng thời gian, lão pháp sư mỗi cuối tuần đều đến tầng 11 của Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông ở Tiêm Sa Chủ để giảng kinh và tiếp khách. Có lần sau khi tiếp khách xong, lão pháp sư đi thang máy xuống tầng một, thì gặp một pháp sư đang cãi nhau với một tình nguyện viên của hiệp hội. Vị pháp sư kia khẳng khẳng đòi tình nguyện viên phải xin lỗi mình. Lão pháp sư nhìn thấy cảnh đó, ngài lập tức đánh lễ pháp sư kia, vị ấy liền im lặng rời đi.

Trong suốt cuộc đời mình, lão pháp sư đã gặp phải đủ loại nghịch duyên và hủy báng, dù lớn hay nhỏ ngài đều nhẫn nhịn vượt qua. Trong đó, dĩ nhiên cũng bao gồm cả những chuyện không vừa ý trong cuộc sống, ví dụ như: thư ký hoặc thị giả không cách nào xử lý công việc hay sắp xếp đồ đạc đúng như ý muốn của ngài. Sau khi lão pháp sư nhẹ nhàng nhắc nhở, nếu vẫn không thể cải thiện, ngài cũng sẽ bao dung, không trách mắng chúng tôi. Có lẽ là vì chúng tôi không

phải đệ tử xuất gia của ngài, nên ngài đối xử với chúng tôi tương đối khách sáo. Chúng tôi cảm thấy rất hổ thẹn, không thể đạt được tiêu chuẩn mà ngài yêu cầu, đồng thời cũng rất biết ơn sự nhẫn nại và bao dung của ngài.

9. Nhìn xa trông rộng

Lão pháp sư không những suy xét mọi việc theo hướng lâu dài, mà còn lập ra phương pháp thực hiện cụ thể.

Lão pháp sư đã sớm chú ý đến tầm quan trọng của việc cúng tế tổ tiên đối với sự hài hòa của xã hội. Vào những năm 1970, ngài đề xướng xây dựng nhà thờ tổ tiên trăm họ của dân tộc Trung Hoa. Năm 2002, ngài thành lập đền tưởng niệm tổ tiên vạn họ Trung Hoa đầu tiên ở Hồng Kông. Trong những năm sau đó, các nơi lần lượt noi theo và xây dựng. Năm 2012, đại lễ cúng tế tổ tiên vạn họ của dân tộc Trung Hoa lần đầu tiên được tổ chức ở Hồng Kông, sau đó mỗi năm đều được tổ chức. Năm 2016, đại lễ cúng tế tổ tiên vạn họ các dân tộc trên thế giới lần đầu tiên được tổ chức ở Anh Quốc. Sau đó, Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Singapore, Malaysia, Úc và Nhật Bản đều tổ chức đại lễ tế tổ. Năm 2018, đại lễ cúng tế tổ tiên vạn họ các dân tộc trên thế giới lần đầu tiên được tổ chức tại trụ sở UNESCO ở Paris - Pháp. Năm 2019, đại lễ tế tổ lần đầu được tổ chức ở Đức, và cùng năm đó, xứ Wales lần đầu tiên tổ chức đại lễ tế Khổng. Những nghi lễ tế tự này là sự giáo hóa lễ nhạc tốt nhất, dạy về lòng hiếu thảo và sự tôn kính, quả thật có thể tịnh hóa lòng người trong xã hội.

Đối với việc hoằng dương Phật pháp, lão pháp sư cho rằng nhất định phải đào tạo nhân tài chuyên môn. Mỗi pháp sư thâm nhập vào một bộ kinh điển, trở thành chuyên gia của bộ kinh đó, đồng thời y giáo phụng hành. Như vậy việc hoằng pháp mới có chiều sâu, và Phật giáo mới có thể được phát huy rực rỡ. Từ năm 1995, lão pháp sư đã mở lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp ở Singapore và đạt được thành tựu.

Có nhà lãnh đạo chính trị đã nghi hươu lo lắng rằng liệu thế giới còn có hòa bình hay không? Lão pháp sư đã trả lời rằng: bắt đầu từ sự hòa hợp tôn giáo, thì từng bước một sẽ có thể đạt đến hòa bình thế giới. Lão pháp sư đã tạo nên tấm gương điển hình về sự hòa hợp tôn giáo tại Singapore và Úc, thật sự đã đóng góp vào sự hòa hợp của xã hội.

Lão pháp sư từ lâu đã chú ý đến tầm quan trọng của việc dưỡng lão; bất luận đến quốc gia nào, ngài đều quan tâm đến các cơ sở dưỡng lão ở đó. Những năm trước đây, lúc ở Mỹ, lão pháp sư nhìn thấy viện dưỡng lão được xây dựng cùng với trường mẫu giáo, điều này đã truyền cảm hứng mạnh mẽ cho ngài, nên ngài đã đề xướng mô hình này. Những năm gần đây, lão pháp sư càng khởi xướng việc thành lập “khu vui chơi cho người cao tuổi”, suy tính kĩ nên có những hoạt động giải trí nào để giúp đời sống tinh thần của người cao tuổi thêm phong phú, tránh rơi vào tình cảnh “ngồi ăn chờ chết”. Hiện đã có cư sĩ thực hiện theo ý tưởng của lão pháp sư, xây dựng khu vui chơi cho người cao tuổi.

Lão pháp sư đã nhiều lần tham dự hội nghị hòa bình quốc tế do UNESCO tổ chức. Tại đó ngài diễn giảng chuyên đề, nêu lên quan điểm văn hóa truyền thống Trung Quốc có thể thúc đẩy sự hòa hợp trong xã hội. Tuy nhiên, trong số các đại sứ, có người hoài nghi, cho rằng đó chỉ là lý tưởng, không thể thực hiện. Năm 2005, lão pháp sư triển khai giáo dục văn hóa truyền thống ở quê hương mình, thật sự đã chấn chỉnh bầu không khí xã hội, khiến thị trấn nhỏ thay đổi 180 độ, tạo nên thành quả. Thực nghiệm này khiến các đại sứ UNESCO cảm thấy rất tín phục.

Lão pháp sư cảm thán trước sự suy tàn của đại gia đình truyền thống Trung Quốc, và đề xuất ý tưởng thúc đẩy văn hóa gia đình trong các doanh nghiệp hiện đại, xây dựng đại gia đình đạo nghĩa. Đã có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước thật sự áp dụng ý tưởng này, đạt được những thành quả rõ rệt!

Năm 2013, khi Sri Lanka thành lập Đại học Phật giáo quốc tế Long Hỷ, lão pháp sư đã đề nghị họ phải chấn hưng ba hệ ngôn ngữ lớn của Phật giáo, nhằm phục hưng Phật giáo một cách toàn diện.

Đối với việc thúc đẩy thế giới hòa bình, lão pháp sư đề xuất bắt đầu từ sự đoàn kết tôn giáo, chủ trương tôn giáo phải quay về với sứ mệnh giáo dục, học hỏi lẫn nhau; và khi triển khai ở Singapore và Toowoomba, Úc đều đạt được thành công. Lão pháp sư còn là người dẫn đầu trong việc biên tập Kinh Điển Tôn Giáo 360, và đề xướng thành lập “thành phố thánh tôn giáo”.

Năm 2015, lão pháp sư liên hệ với hiệu trưởng Hughes của Đại học Trinity Saint David xứ Wales, để bàn bạc về việc hợp tác thành lập viện Hán học. Thời điểm đó, mọi người xung quanh đều không coi trọng, còn đề nghị từ bỏ kế hoạch này. Chỉ có mình lão pháp sư tin chắc việc này sẽ thành, ngài kiên trì thực hiện đến cùng, cho nên mới có viện Hán học Anh Quốc ngày nay. Đến nay viện Hán học Anh Quốc đã có hai khóa thạc sĩ tốt nghiệp và đang tiếp tục giảng dạy các chương trình dự bị, cử nhân và cao học.

10. Trọng tình trọng nghĩa

Lão pháp sư rất coi trọng tình nghĩa xưa, dù tuổi đã cao, mỗi lần quay lại Đài Bắc, ngài đều cùng bạn bè cũ tụ họp. Ngài cũng thường xuyên gặp bạn học cũ ở liên xã Đài Trung như thầy Từ Tỉnh Dân, thầy Giang Dật Tử v.v.. Mỗi lần đến Đài Nam, ngài đều gặp thầy Dư Triệu Mẫn, người bạn học tại trường tiểu học Kiến Âu ngày xưa.

Năm xưa, sau khi giáo sư Phương Đông Mỹ qua đời, lão pháp sư cùng với một vài bạn học cùng nhau chăm sóc vợ của thầy cho đến khi bà qua đời. Sau này, lão pháp sư còn nhiều lần mời con trai của giáo sư Phương, anh Phương Thiên Hoa, đến Hồng Kông ở lâu dài và chăm lo cho cuộc sống của anh.

Năm 2016, lão pháp sư đã cung kính mời giáo sư Chu Xuân Đường, con trai út của thầy Chu Bang Đạo - hiệu trưởng trường trung học của ngài năm xưa, đảm nhận vị trí viện trưởng viện Hán học Anh Quốc, và còn toàn lực chăm sóc mọi nhu cầu cuộc sống của ông. Năm 2018, viện trưởng Chu lâm bệnh nặng, lão pháp sư vô cùng lo lắng. Tháng 7 cùng năm, lão pháp sư đang ở Paris - Pháp thì nghe tin viện trưởng Chu vãng sanh, ngài vô cùng đau buồn, nói: “Tôi đã phát nguyện xả tuổi thọ cho ông ấy, không ngờ ông ấy vẫn ra đi!” Nếu không phải cuối cùng ngài vô ý thốt ra, thì ai cũng không ngờ được ngài đã lặng lẽ xả tuổi thọ cho viện trưởng Chu! Qua đó có thể thấy được phần nào sự coi trọng tình nghĩa của lão pháp sư.

11. Yêu tổ quốc

Lão pháp sư 23 tuổi đến Đài Loan, nhưng trong thâm tâm vẫn luôn nhớ về Trung Quốc đại lục. Ngày 1 tháng 7 năm 1997, khi Hồng Kông được trao trả

lại cho Trung Quốc, ngài đã đặc biệt đến đó để chứng kiến khoảnh khắc lịch sử này.

Lão pháp sư tràn đầy lòng tin đối với tổ quốc. Trước năm 1997, có không ít người mang tâm lý lo ngại, muốn rời khỏi Hồng Kông, đã đến hỏi lão pháp sư. Lão pháp sư khuyên họ ở lại Hồng Kông, và nói cho họ biết: trong tương lai, nơi tốt nhất trên thế giới là Trung Quốc. Nhưng có vài người không tin, vẫn rời đi; sau này họ đều cảm thấy hối hận, nhưng đã không kịp nữa rồi.

Năm 2001, lão pháp sư cùng các đệ tử xuất gia rời Singapore, di dân sang Úc, và thành lập học viện Tịnh tông Úc Châu tại Toowoomba, mọi người đã có chỗ an thân. Lẽ ra lão pháp sư có thể chọn sống yên ổn tại Úc, nhưng ngài lại chọn cư trú lâu dài ở Hồng Kông. Nguyên nhân là vì Hồng Kông là cửa ngõ của tổ quốc, giảng kinh ở Hồng Kông là tấm lòng yêu nước của lão pháp sư.

Lão pháp sư khi giảng kinh, thường xuyên thổ lộ sự quan tâm và nỗi nhớ tổ quốc. Ngài cũng hay xem các video được sản xuất trong nước, như “Nỗi nhớ quê hương” v.v.. Lão pháp sư còn nhờ người sưu tầm các loại video đưa tin về sự phồn vinh của tổ quốc, như “Trung Quốc huy hoàng”, “Đại quốc ngoại giao”, rồi tặng cho khách đến thăm.

Năm 2017, UNESCO thành lập một văn phòng cho lão pháp sư, đặt tên là “Hội bạn hữu của Tịnh Không”. Từ đó, lão pháp sư thường xuyên đến UNESCO để giao lưu với các đại sứ từ nhiều quốc gia khác nhau. Đối với sự trỗi dậy của Trung Quốc, các nước phương Tây xuất hiện “Học thuyết về mối đe dọa từ Trung Quốc”. Lão pháp sư đã thường xuyên giải thích với các đại sứ rằng dân tộc Trung Hoa là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, sự trỗi dậy của Trung Quốc chỉ thúc đẩy thế giới hòa bình, sẽ không có mối đe dọa nào.

12. Khiêm hạ, tự tu dưỡng

Mặc dù có sự nghiệp rộng lớn, danh tiếng như núi cao, lão pháp sư vẫn luôn giữ thái độ khiêm hạ.

Tầm ảnh hưởng to lớn từ việc giảng kinh của lão pháp sư là điều được cả thế giới công nhận. Nhưng lão pháp sư không tự xem mình là thầy, mà ngài xem

bản thân là học trò, xem việc giảng kinh giống như đang chia sẻ tâm đắc; thính chúng đều là giáo viên, đang giám sát ngài.

Trong việc hoằng dương văn hóa truyền thống, lão pháp sư đề xướng mở lớp dạy học. Sau này khi đạt được thành tựu, ngài đã khiến việc hoằng dương văn hóa truyền thống nở rộ khắp nơi. Nhưng lão pháp sư luôn nói bản thân “chỉ mở ra trào lưu, chứ không nhận làm thầy”.

Khi trò chuyện với người khác hoặc viết thư, lão pháp sư không những không tỏ vẻ bề trên, mà còn giữ lòng khiêm hạ, cách dùng từ ngữ đều rất khiêm nhường. Có lần, lão pháp sư nhờ thư ký thay mình viết thư cho một luật sư ba bốn mươi tuổi. Thư ký viết phần xưng hô đầu thư là “ông”, nhưng lão pháp sư bảo sửa lại thành “ngài”. Sự hạ mình tôn trọng người khác của lão pháp sư luôn là như vậy.

Những điều trên đây là tóm tắt ngắn gọn một vài cảm nhận của người viết khi thân cận lão pháp sư. Người làm càng nhiều, càng bị phê bình nhiều; người nói càng nhiều, cũng càng bị soi mói nhiều. Phê bình soi mói thì rất dễ, nhưng thật sự làm được và nói được thì lại rất khó. Bất kể người khác phán xét và soi mói thế nào, người một lòng một dạ nỗ lực không ngừng vì sự chấn hưng thánh giáo và lợi ích của chúng sanh, trong lòng tôi, họ chính là Bồ-tát.

Tổ biên tập “thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”